

Số: **34** /2021/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **29** tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng
quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06 tháng 5 năm 2015 của
Chính phủ quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP, ngày 30 tháng 8 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP
ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô
thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 về quy định một
số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân
dân tỉnh.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 01 năm 2022 và thay thế Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên về Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Điện Biên;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh, CVCK;
- Báo Điện Biên Phủ, Đài PT-TH tỉnh, Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, TH_(DVH)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Điện Biên, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp quản lý
quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2021/QĐ-UBND, ngày 29/12/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; tổ chức quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*Khu vực có ý nghĩa quan trọng*" là khu vực thuộc phạm vi địa giới hành chính thuộc đơn vị hành chính các phường trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ (trừ địa giới hành chính các xã) và khu vực thuộc phạm vi Quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ - Pá Khoang, tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1465/QĐ-TTg ngày 24/8/2015.

2. "*Đô thị mới*" là đô thị dự kiến hình thành trong tương lai theo quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, được đầu tư xây dựng từng bước đạt các tiêu chí của đô thị theo quy định của pháp luật.

3. "*Khu đô thị mới*" là một khu vực được đầu tư xây dựng mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và nhà ở.

4. Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị cấp tỉnh là Sở Xây dựng; cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị cấp huyện là Phòng quản lý đô thị thành phố, thị xã hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện.

5. Quy hoạch đô thị gồm: Quy hoạch chung đô thị; Quy hoạch phân khu đô thị và Quy hoạch chi tiết đô thị được tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị.

6. Quy hoạch xây dựng (trừ quy hoạch đô thị) bao gồm: (1) Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện; (2) Quy hoạch xây dựng khu chức năng; (3) Quy hoạch nông thôn được tổ chức triển khai theo Luật Xây dựng.

Điều 4. Kinh phí cho công tác quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị

1. Nguồn kinh phí

- a) Kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước.
- b) Kinh phí từ các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước.
- c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tài trợ kinh phí cho công tác quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

2. Sử dụng kinh phí

- a) Kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước ưu tiên cho quy hoạch xây dựng vùng huyện, vùng liên huyện; các quy hoạch chung và quy hoạch phân khu xây dựng, đô thị.
- b) Đối với quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch chi tiết đô thị, khuyến khích, xúc tiến các thành phần kinh tế ngoài Nhà nước hỗ trợ, tài trợ (bao gồm cả tài trợ bằng sản phẩm quy hoạch).

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TỔ CHỨC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH XÂY DỰNG, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

Ngoài nhiệm vụ, đồ án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ và cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ, đồ án sau:

- a) Quy hoạch chung đô thị (bao gồm cả Quy hoạch chung đô thị mới);
- b) Quy hoạch phân khu đô thị (bao gồm cả Quy hoạch phân khu đô thị mới);
- c) Quy hoạch chi tiết đô thị tại khu vực có ý nghĩa quan trọng, khu đô thị mới;
- d) Quy hoạch chi tiết đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới của hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.
- đ) Quy hoạch vùng liên huyện;
- e) Quy hoạch vùng huyện;
- f) Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng;

g) Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng;

h) Quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng có phạm vi liên quan đến địa giới của hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ngoài nhiệm vụ, đồ án quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt nhiệm vụ, đồ án trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng:

a) Quy hoạch chi tiết đô thị;

b) Quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng;

c) Quy hoạch chung xây dựng xã;

d) Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị

1. Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan quản lý quy hoạch cấp huyện thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 7. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị

1. Sở Xây dựng tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch:

a) Quy hoạch chung đô thị mới;

b) Quy hoạch phân khu đô thị, Quy hoạch chi tiết đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới của hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

c) Quy hoạch vùng liên huyện;

d) Quy hoạch chung, phân khu, chi tiết xây dựng khu chức năng có phạm vi liên quan đến địa giới của hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

đ) Nhiệm vụ, đồ án quy hoạch khác do Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp giao.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý trừ nhiệm vụ, đồ án quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều này, gồm:

a) Quy hoạch chung, phân khu, chi tiết đô thị;

b) Quy hoạch vùng huyện;

c) Quy hoạch chung, phân khu, chi tiết xây dựng khu chức năng;

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, gồm:

a) Quy hoạch chung xây dựng xã;

b) Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

4. Chủ đầu tư xây dựng công trình lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu vực được giao đầu tư.

5. Sở Xây dựng có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nhiệm vụ, đồ án trước khi phê duyệt đối với các loại quy hoạch sau:

a) Quy hoạch chung đô thị mới

b) Quy hoạch vùng liên huyện;

c) Quy hoạch chung, phân khu, chi tiết xây dựng khu chức năng có phạm vi liên quan đến hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức báo cáo Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua nhiệm vụ, đồ án thuộc địa giới hành chính do mình quản lý trước khi phê duyệt hoặc trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đối với các loại quy hoạch (trừ quy hoạch quy định tại khoản 5 và khoản 7 Điều này):

a) Quy hoạch chung đô thị;

b) Quy hoạch vùng huyện;

c) Quy hoạch chung, phân khu, chi tiết xây dựng khu chức năng.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức báo cáo Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua nhiệm vụ, đồ án trước khi trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đối với các loại quy hoạch:

a) Quy hoạch chung xây dựng xã;

b) Quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn.

Điều 8. Điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị

1. Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố tác động đến quá trình phát triển, cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm tổ chức rà soát quy hoạch, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cho chủ trương việc điều chỉnh quy hoạch.

2. Trình tự thủ tục điều chỉnh quy hoạch đô thị được thực hiện theo quy định tại Chương IV Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

3. Trình tự thủ tục điều chỉnh Quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch vùng huyện; Quy hoạch xây dựng khu chức năng; Quy hoạch nông thôn được thực hiện theo quy định tại mục 6 Chương II Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi bổ sung tại Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

4. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch theo quy định tại Điều 5 Quy định này có thẩm quyền quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

Chương III

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN QUY HOẠCH

Điều 9. Công bố quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị

1. Cơ quan lập quy hoạch theo quy định tại Điều 7 quy định này là cơ quan chủ trì tổ chức công bố công khai quy hoạch (bao gồm cả quy hoạch điều chỉnh). Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồ án quy hoạch (hoặc phê duyệt điều chỉnh) cơ quan chủ trì tổ chức công bố công khai quy hoạch có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch theo quy định (hình thức, nội dung công bố được thực hiện theo quy định tại khoản 12 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì tổ chức công bố công khai quy hoạch đối với phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

Điều 10. Cấm mốc giới quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị ngoài thực địa

Sau khi Đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được phê duyệt Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

1. Sở Xây dựng tổ chức cấm mốc giới đối với các Đồ án có phạm vi liên quan đến địa giới của 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức cấm mốc giới các Đồ án quy hoạch thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý (trừ các Đồ án theo quy định tại khoản 3 Điều này).

3. Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng tổ chức cấm mốc giới và quản lý bảo vệ mốc giới đối với đồ án quy hoạch chi tiết trong khu vực được giao thực hiện dự án. UBND cấp xã và phòng quản lý quy hoạch xây dựng cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư trong việc bàn giao mốc giới.

Điều 11. Lưu trữ hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị

1. Sở Xây dựng lưu trữ hồ sơ quy hoạch xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; các đồ án quy hoạch xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và toàn bộ các tệp tin (File) hồ sơ quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt; gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan các hồ sơ quy hoạch xây dựng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để quản lý, cấp phép xây dựng và cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã lưu trữ hồ sơ về quy hoạch xây dựng được duyệt trong phạm vi địa giới hành chính quản lý.

3. Chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có liên quan để lưu trữ, quản lý và làm cơ sở xem xét cấp phép xây dựng và cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng.

4. Sau khi được phê duyệt, các cơ quan tổ chức lập quy hoạch có trách nhiệm gửi bản chính Quyết định phê duyệt, đề án quy hoạch và tệp tin (File) toàn bộ hồ sơ quy hoạch về Sở Xây dựng để quản lý thống nhất trên địa bàn tỉnh, cập nhật và cấp giấy phép xây dựng.

Điều 12. Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị

1. Cơ quan quản lý quy hoạch cấp tỉnh, cơ quan quản lý quy hoạch cấp huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu trong phạm vi đề án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị do mình quản lý.

2. Hình thức, thời gian cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng được thực hiện theo quy định tại khoản 16, Điều 28 và khoản 13 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018

Điều 13. Giới thiệu địa điểm

1. Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm giới thiệu địa điểm đầu tư xây dựng cho các nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

2. Địa điểm được giới thiệu để đầu tư xây dựng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy mô, tính chất đầu tư, tiết kiệm diện tích đất xây dựng; không làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường của khu vực.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị

1. Trách nhiệm của các cấp:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về Quy hoạch xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính tỉnh theo phân cấp của Chính phủ. Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng trong địa giới hành chính do mình quản lý.

2. Trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, ngành và cơ quan liên quan:

a) Công tác quản lý quy hoạch xây dựng phải được phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, có hệ thống, đảm bảo hiệu quả giữa Ủy ban nhân dân các cấp, giữa cơ quan chuyên môn cấp dưới với cơ quan chuyên môn cấp trên, giữa các cơ quan chuyên môn cùng cấp.

b) Sở Xây dựng và các cơ quan nhà nước thống nhất, phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về các dự án đầu tư xây dựng công trình đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn và thanh tra, kiểm tra công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy hoạch đô thị để các ngành, địa phương biết và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Lập danh mục dự án quy hoạch xây dựng hàng năm và kế hoạch kinh phí thực hiện đối với các quy hoạch xây dựng được giao theo quy định.

c) Bàn giao hồ sơ quy hoạch và đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung đồ án quy hoạch xây dựng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cho các đơn vị có liên quan.

d) Lập kế hoạch thực hiện quy hoạch đối với các đồ án quy hoạch xây dựng sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo phân công.

2. Sở Tài chính

a) Hướng dẫn, kiểm tra công tác thanh, quyết toán kinh phí tổ chức lập quy hoạch, cắm mốc quy hoạch.

b) Tham gia góp ý trong công tác thẩm định dự toán kinh phí lập quy hoạch xây dựng.

3. Các Sở, ngành liên quan

Có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về nhiệm vụ, đồ án quy hoạch; cung cấp thông tin, số liệu có liên quan đến quy hoạch ngành thuộc quyền quản lý để phục vụ công tác lập quy hoạch xây dựng.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Lập danh mục dự án quy hoạch xây dựng và cân đối kế hoạch kinh phí ngân sách địa phương hàng năm đối với các quy hoạch xây dựng theo phân cấp;

b) Tổ chức lập và phê duyệt kế hoạch thực hiện quy hoạch xây dựng đối với các đồ án quy hoạch xây dựng sau khi phê duyệt theo thẩm quyền.

c) Rà soát định kỳ đối với quy hoạch phân khu là 5 năm, quy hoạch chi tiết là 3 năm, kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt.

d) Cập nhật quy hoạch xây dựng vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương cho đồng bộ trước khi trình phê duyệt theo quy định.

đ) Bàn giao hồ sơ quy hoạch và đĩa CD sao lưu toàn bộ nội dung đồ án quy hoạch xây dựng do địa phương đã phê duyệt cho Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan để quản lý theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tuyên truyền, phổ biến quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng liên quan đến công tác quy hoạch cho nhân dân trên địa bàn quản lý biết để thực hiện và giám sát.

b) Tiếp nhận, quản lý và bảo vệ mốc giới ngoài thực địa theo quy định.

c) Trực tiếp kiểm tra trật tự xây dựng thuộc địa bàn mình quản lý.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp và thi hành

1. Nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng đang tổ chức lập, thẩm định nhưng chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt thì tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo quy định này.

2. Nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị đã thẩm định và phê duyệt thì thực hiện theo nội dung quyết định đã phê duyệt mà không phải lập, thẩm định và phê duyệt lại theo quy định này, trường hợp tổ chức điều chỉnh quy hoạch đã phê duyệt thì thực hiện theo quy định này.

3. Các nội dung khác không nêu tại quy định này hoặc nội dung trong bản quy định này bị điều chỉnh bởi văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
